

ĐỀ SỐ 1

Bài 1: Điền vào chỗ chấm

- a) Số bé nhất có hai chữ số là: ...
- b) Số liền trước của số lớn nhất có một chữ số là: ...
- c) Số liền sau của số nhỏ nhất có hai chữ số là: ...
- d) Số tròn chục lớn nhất có hai chữ số là: ...

Bài 2: Tính

- a, $6 + 0 + 3 + 1$
- b, $1 + 4 + 9 - 4$
- c, $20 - 12 + 5$
- d, $50 - 30 + 10$
- e, $42 + 35 - 22$

Bài 3:

Cho dãy số: 76; 58; 1; 3; 79; 97; 100; 15; 56; 43; 22; 0

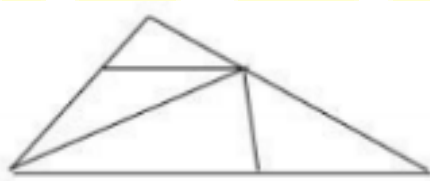
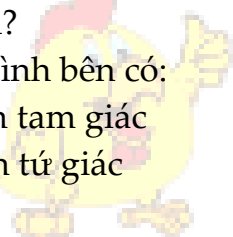
Số lớn nhất trong dãy số trên là:

Số bé nhất trong dãy số trên là:

Bài 4: Viết các số có hai chữ số mà chữ số hàng đơn vị lớn hơn chữ số hàng chục là 2 đơn vị?

Bài 5: Hình bên có:

- a,...hình tam giác
- b,...hình tứ giác



Bài 6: Con gà mái của bạn An sau 2 tuần 1 ngày đã đẻ được 1 số trứng. Bạn An tính rằng cứ 3 ngày nó đẻ được 2 quả trứng. Hỏi con gà đó đã đẻ được mấy quả trứng?

ĐỀ SỐ 2

Bài 1: Tìm 4 số khác nhau mà khi cộng lại có kết quả là 15

Bài 2:

a) Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

$$47 + \dots = 77$$

$$12 - \dots < 77 - 76$$

b) Điền dấu (>, <, =) thích hợp vào chỗ chấm:

$$33 + 43 \dots\dots\dots 33 + 45$$

$$79 - 7 \dots\dots\dots 20 + 50$$

Bài 3: Trên cành có 30 con chim đậu, bác thợ săn bắn rơi 3 con chim. Bởi tiếng bắn quá to, làm nhiều con chim giật mình nên 14 con chim đã bay mất. Hỏi trên cành còn lại bao nhiêu con chim?

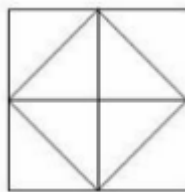
Bài 4: Tính nhanh:



a, $1 + 3 + 8 + 0 + 6 + 10 + 2$

b, $17 + 14 + 8 - 7 - 4$

Bài 5: Có bao nhiêu hình vuông trong hình dưới đây?



Bài 6: Tết vừa rồi, bạn Bình về thăm ông bà nội được 1 tuần 2 ngày và thăm ông bà ngoại được 1 tuần 3 ngày. Hỏi bạn Bình đã về thăm ông bà nội ngoại được bao nhiêu ngày?

ĐỀ SỐ 3

Bài 1: Với các số 0, 3, 4 hãy viết tất cả các số có hai chữ số khác nhau?

Bài 2: Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a, $21 > \dots > 19$

b, $79 < \dots < 81$

c, $38 < \dots < 41$

d, $90 > \dots > 87$

Bài 3: Cho dãy số: 30; 35; 37; 41; 45; 49; 87; 75; 99; 12; 59

Số lớn nhất trong dãy số trên là:

Số bé nhất trong dãy số trên là:

Bài 4: Em hỏi anh: “Anh năm nay bao nhiêu tuổi”. Anh trả lời: “3 năm nữa thì tuổi của em bằng tuổi của anh hiện nay”. Biết rằng tuổi em hiện nay là 6 tuổi. Hãy tính xem năm nay anh bao nhiêu tuổi?

Bài 5: Tính

a, $64 + 35 - 19$

b, $98 - 23 - 35$

Bài 6: An có ít hơn Bình 4 hòn bi, Bình có ít hơn Căn 3 hòn bi. Hỏi Căn có mấy hòn bi, biết rằng An có 5 hòn bi.

ĐỀ SỐ 4

Bài 1: Cửa hàng có 68 chiếc xe đạp, đã bán đi ba chục chiếc. Hỏi cửa hàng còn lại bao nhiêu chiếc xe đạp?

Bài 2: Tính:

a, $70 + 3 - 56$

b, $70 + 8 - 24$

c, $93 - 80 + 17$

Bài 3: Điền dấu (>, <, =) thích hợp vào chỗ chấm:

a, $82 - 41 \dots 53 - 12$

b, $68 - 21 \dots 59 - 12$

c, $93 - 20 \dots\dots\dots 97 - 53$

d, $98 - 27 \dots\dots\dots 96 - 6$

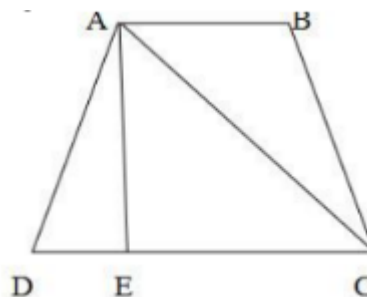
Bài 4: Có 6 con trâu, bò, ngựa. Biết rằng số trâu nhiều hơn số bò, số ngựa ít hơn số bò. Hỏi có bao nhiêu con trâu, bao nhiêu con bò và bao nhiêu con ngựa.

Bài 5: Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

Hình vẽ bên có:

a,...đoạn thẳng

b,...tam giác



Bài 6: Số tuổi của An và Ba cộng lại bằng số tuổi của Lan và của Hương cộng lại. An nhiều tuổi hơn Hương. Hỏi Ba nhiều tuổi hơn hay ít tuổi hơn Lan?

----- ĐỀ SỐ 5

Bài 1: Cửa hàng có 68 chiếc xe đạp, đã bán đi ba chục chiếc. Hỏi cửa hàng còn lại bao nhiêu chiếc xe đạp?

Bài 2: Điền dấu (+, -) thích hợp vào chỗ chấm để được kết quả đúng

a, $40 \dots 32 \dots 7 = 89$

b, $75 \dots 12 \dots 2 = 61$

c, $88 \dots 23 \dots 4 = 69$

Bài 3: Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

a, $69 - 25 = 21 + \dots$

b, $23 + 65 = 99 - \dots$

c, $\dots - 24 = 41 + 11$

d, $\dots + 15 = 89 - 22$

Bài 4: Điền số thích hợp vào ô trống sao cho cộng các số theo hàng ngang, cột dọc, đường chéo được kết quả bằng 6.

Bài 5: Hoa nói: “Tết này chị mình có số tuổi bằng kết quả của bốn số khác nhau nhỏ nhất cộng lại”. Hỏi đến Tết, chị của Hoa bao nhiêu tuổi?

Bài 6: Anh có 15 hòn bi đỏ và 10 hòn bi đen. Anh cho em 5 hòn bi. Hỏi anh còn bao nhiêu hòn bi?

Lời giải

ĐỀ SỐ 1

Bài 1:

- a) 10
- b) 8
- c) 11
- d) 90

Bài 2:

a, $6 + 0 + 3 + 1 = 6 + 3 + 1 = 9 + 1 = 10$

b, $1 + 4 + 9 - 4 = 5 + 9 - 4 = 14 - 4 = 10$

c, $20 - 12 + 5 = 8 + 5 = 13$

d, $50 - 30 + 10 = 20 + 10 = 30$

e, $42 + 35 - 22 = 77 - 22 = 55$

Bài 3:

Số lớn nhất trong dãy số trên là: 100

Số bé nhất trong dãy số trên là: 0

Bài 4:

Có $2 = 2 - 0 = 3 - 1 = 4 - 2 = 5 - 3 = 6 - 4 = 7 - 5 = 8 - 6 = 9 - 7$

Số có hai chữ số mà chữ số hàng đơn vị lớn hơn chữ số hàng chục là: 13, 24, 35, 46, 57, 68, 79

Bài 5:

a, 7 hình tam giác

b, 3 hình tứ giác

Bài 6:

Một tuần có 7 ngày

Hai tuần có số ngày là : $7 + 7 = 14$ (ngày)

Số ngày để con gà mái của bạn An đẻ được 1 số trứng là $14 + 1 = 15$ (ngày)

Vì $3 + 3 + 3 + 3 + 3 = 15$ nên số lần con gà mái của bạn An đẻ trứng là 5 lần

Số trứng mà con gà mái đó đã đẻ là: $2 + 2 + 2 + 2 + 2 = 10$ (quả)

Đáp số: 10 quả trứng.

ĐỀ SỐ 2

Bài 1: Tìm 4 số khác nhau mà khi cộng lại có kết quả là 15

Có $15 = 10 + 5 = 6 + 9 = 7 + 8 = 4 + 11 = 3 + 12 = 2 + 13 = 1 + 14$

Với $10 + 5 = 15$

$10 = 2 + 8$

$5 = 1 + 4$

Vậy $1 + 2 + 4 + 8 = 15$

Các em học sinh làm tương tự với các số khác

Bài 2:

a) $47 + 30 = 77$



$$12 - 12 < 77 - 76 \text{ (vì } 77 - 76 = 1, 12 - 12 = 0, \text{ và } 0 < 1)$$

$$\text{b) } 33 + 43 < 33 + 45$$

$$79 - 7 = 20 + 50$$

Bài 3:

Số con chim còn lại sau khi bị bác thợ săn bắn rơi là $30 - 3 = 27$ (con)

Số con chim còn lại sau khi 14 con chim bay mất là $27 - 14 = 13$ (con)

Đáp số: 13 con chim.

Bài 4:

$$\text{a, } 1 + 3 + 8 + 0 + 6 + 10 + 2 = 4 + 8 + 0 + 6 + 10 + 2 = (4 + 6) + (8 + 2) + (0 + 10) = 10 + 10 + 10 = 20 + 10 = 30$$

$$\text{b, } 17 + 14 + 8 - 7 - 4 = (17 - 7) + (14 - 4) + 8 = 10 + 10 + 8 = 28$$

Bài 5: Có 6 hình vuông**Bài 6:**

Một tuần có 7 ngày

Số ngày bạn Bình về thăm ông bà nội là $7 + 2 = 9$ (ngày)

Số ngày bạn Bình về thăm ông bà ngoại là $7 + 3 = 10$ (ngày)

Số ngày bạn Bình đã về thăm ông bà nội ngoại là $10 + 9 = 19$ (ngày)

Đáp số: 19 ngày

ĐỀ SỐ 3

Bài 1: Với các số 0, 3, 4 hãy viết tất cả các số có hai chữ số khác nhau?

Các số có hai chữ số khác nhau tạo bởi ba số 0, 3, 4 là 30, 40, 34, 43

Bài 2:

$$\text{a, } 21 > 20 > 19$$

$$\text{b, } 79 < 80 < 81$$

$$\text{c, } 38 < 39 < 40 < 41$$

$$\text{d, } 90 > 89 > 88 > 87$$

Bài 3:

Số lớn nhất trong dãy số trên là: 99

Số bé nhất trong dãy số trên là: 12

Bài 4:

Hiện nay số tuổi của anh là: $6 + 3 = 9$ (tuổi)

Đáp số: 9 tuổi

Bài 5:

$$\text{a, } 64 + 35 - 19 = 99 - 19 = 80$$

$$\text{b, } 98 - 23 - 35 = 75 - 35 = 40$$

Bài 6:

Số hòn bi mà Bình có là: $5 + 4 = 9$ (hòn bi)

Số hòn bi mà Căn có là: $9 + 3 = 12$ (hòn bi)

Đáp số: 12 hòn bi

ĐỀ SỐ 4

Bài 1:

Ba chục chiếc xe đạp là 30 chiếc xe đạp

Cửa hàng còn lại số xe đạp là $68 - 30 = 38$ (chiếc)

Đáp số: 38 chiếc xe đạp

Bài 2:

a, $70 + 3 - 56 = 73 - 56 = 17$

b, $70 + 8 - 24 = 78 - 24 = 54$

c, $93 - 80 + 17 = 13 + 17 = 30$

Bài 3:

a, $82 - 41 = 53 - 12$ ($82 - 41 = 41$, $53 - 12 = 41$)

b, $68 - 21 = 59 - 12$ ($68 - 21 = 47$, $59 - 12 = 17$)

c, $93 - 20 > 97 - 53$ ($93 - 20 = 73$, $97 - 53 = 44$)

d, $98 - 27 < 96 - 6$ ($98 - 27 = 71$, $96 - 6 = 90$)

Bài 4:

Vì $7 = 1 + 2 + 3$ nên số trâu là 3 con, số bò là 2 con, số ngựa là 1 con.

Bài 5: Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a, 8 đoạn thẳng

b, 4 tam giác

Bài 6:

Ba ít tuổi hơn Lan.



ĐỀ SỐ 5

Bài 1:

Ba chục chiếc xe đạp là 30 chiếc xe đạp

Cửa hàng còn lại số xe đạp là $68 - 30 = 38$ (chiếc)

Đáp số: 38 chiếc xe đạp

Bài 2:

a, $40 + 32 + 7 = 89$

b, $75 - 12 - 2 = 61$

c, $88 - 23 + 4 = 69$

Bài 3: Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

a, $69 - 25 = 21 + 23$ ($69 - 25 = 44$)

b, $23 + 65 = 99 - 11$ ($23 + 65 = 88$)

c, $76 - 24 = 41 + 11$ ($41 + 11 = 52$)

d, $52 + 15 = 89 - 22$ ($89 - 22 = 67$)

Bài 4:

1	2	3
4	2	0
1	2	3

Bài 5:



Vì số 0 là số tự nhiên nhỏ nhất

Tuổi chị khi tết là $0 + 1 + 2 + 3 = 6$ (tuổi)

Đáp số: 6 tuổi

Bài 6:

Anh số tất cả số hòn bi là: $15 + 10 = 25$ (hòn bi)

Anh còn lại số hòn bi sau khi cho em là $25 - 5 = 20$ (hòn bi)

Đáp số: 20 hòn bi.

Tải thêm tài liệu tại:

<https://vndoc.com/tai-lieu-hoc-tap-lop-1>

